

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/5/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1977

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1976

Cùng HKTT và cư trú: Tổ 10 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận Thuận tình ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự ngày 20/5/2020.

XÉT THẤY

Việc Thuận tình ly hôn và thỏa Thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận Thuận tình ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự ngày 20/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa Thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH
1. Công nhận sự Thuận tình ly hôn giữa:
CHỊ ĐOÀN THỊ T VÀ ANH NGUYỄN TUẤN A

2. Công nhận sự thỏa Thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận có 02 con chung là Nguyễn T ỷ Tiên, sinh ngày 17/9/1995 và Nguyễn Minh Tú, sinh ngày 30/7/2002.

Giao con chung là Nguyễn Minh Tú, sinh ngày 30/7/2002 cho anh Nguyễn Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 6/2020 cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

Cháu Nguyễn T ỷ Tiên, sinh ngày 17/9/1995 đã trưởng thành nên Tòa không xét.

Chị Đoàn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và công nợ chung: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xét.

2.3 Về án phí: Chị Đoàn Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016186 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Chị Đoàn Thị T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND xã Hội Xá, huyện Gia Lâm (nay là phường Phúc Lợi, quận Long Biên), Hà Nội (đăng ký ngày 16/10/1998);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Trâm Anh

